

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày lên trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 04/8 đến 08/8/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		03/8	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	04/8	05/8	06/8	07/8	08/8
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.83 0.98	0.39 -0.08	-0.62 -1.14	1.82 0.97	1.79 1.04	1.74 1.10	1.71 1.05	1.71 0.98
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.69 0.54	0.57 -0.36	0.00 -0.48	1.68 0.53	1.65 0.60	1.60 0.66	1.57 0.61	1.56 0.54
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	2.30 2.03	0.00 -0.19	-0.65 -0.77	2.29 2.04	2.26 2.11	2.21 2.17	2.18 2.12	2.17 2.05
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.85 0.80	0.60 0.07	-0.16 -0.79	1.84 0.82	1.81 0.89	1.76 0.95	1.73 0.90	1.73 0.83
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.73 0.35	0.64 0.30	0.20 -0.13	1.72 0.33	1.69 0.40	1.64 0.46	1.61 0.41	1.61 0.34
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.73 0.60	0.53 0.08	-0.07 -0.58	1.72 0.59	1.69 0.66	1.64 0.72	1.61 0.67	1.60 0.60
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.78 0.60	0.24 0.13	-0.53 -0.66	0.80 0.60	0.80 0.60	0.78 0.58	0.74 0.54	0.70 0.50
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.54 0.44	0.06 0.06	-0.08 -0.12	0.56 0.46	0.56 0.46	0.54 0.44	0.50 0.40	0.46 0.36
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.77 0.54	0.19 0.10	-0.23 -0.39	0.79 0.56	0.79 0.56	0.77 0.54	0.73 0.50	0.69 0.46
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.82 0.68	0.09 0.08	0.06 -0.04	0.84 0.69	0.84 0.69	0.82 0.67	0.78 0.63	0.74 0.59
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.54 0.45	0.10 0.12	-0.11 -0.15	0.56 0.46	0.56 0.46	0.54 0.44	0.50 0.40	0.46 0.36
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.93 0.76	0.16 0.10	0.06 -0.04	0.95 0.75	0.95 0.75	0.93 0.73	0.89 0.69	0.85 0.65
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.28 0.84	0.28 0.14	-0.01 -0.30	1.30 0.85	1.30 0.85	1.28 0.83	1.24 0.79	1.20 0.75
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.94 0.69	0.18 0.13	-0.04 -0.20	0.96 0.71	0.96 0.71	0.94 0.69	0.90 0.65	0.86 0.61

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 04/8/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan